

CÔNG TY CỔ PHẦN KYODAI PLASTIC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KYODAI PLASTIC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KYODAI PLASTIC JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: KYODAI PLASTIC.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2301017240

3. Ngày thành lập: 16/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Cụm công nghiệp Hạp Lĩnh, Phường Hạp Lĩnh, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0983041781

Fax:

Email: kyodaiplastic@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
2.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
3.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
4.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
5.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
6.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
7.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
8.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220(Chính)
9.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
10.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại khuôn mẫu bằng kim loại	2599
11.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
12.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
13.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
14.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
15.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
16.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: đại lý	4610
17.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641

18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy phục vụ ngành nhựa, bao bì, khuôn mẫu	4659
19.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn sản phẩm nhựa, bao bì, khuôn mẫu	4669
20.	Bán buôn tổng hợp (trừ các mặt hàng Nhà nước cấm)	4690
21.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường ô tô	4933
22.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
23.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
24.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
25.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: cho thuê máy móc, thiết bị phục vụ ngành nhựa, bao bì, khuôn mẫu	7730
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
27.	Cho thuê xe có động cơ	7710
28.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
29.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
30.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
31.	Xây dựng nhà các loại	4100
32.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
33.	Phá dỡ	4311
34.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: hoạt động dò mìn, nổ mìn)	4312
35.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
36.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
37.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
38.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
39.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
40.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
41.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
42.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
43.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
44.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
45.	Quảng cáo	7310

46.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc các công trình và thiết kế quy hoạch chi tiết - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, thiết kế cơ điện và cấp điện các công trình dân dụng và công nghiệp - Thiết kế hệ thống thông gió, điều hòa không khí trong các công trình - Thiết kế mạng thông tin liên lạc, viễn thông trong công trình xây dựng - Thiết kế lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy trong công trình - Thiết kế công trình Cấp - Thoát nước - Thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, hạ tầng kỹ thuật; - Thiết kế nội ngoại thất công trình; - Thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật; - Thiết kế cơ điện công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật; - Thiết kế điện công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, hạ tầng kỹ thuật; - Thiết kế hệ thống cấp thoát nhiệt công trình; - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, hạ tầng kỹ thuật; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình, thiết bị công nghệ công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, hạ tầng kỹ thuật; - Lập dự án đầu tư xây dựng công trình; - Lập dự toán công trình; - Dịch vụ tư vấn kỹ thuật; - Dịch vụ tư vấn quản lý chất lượng	7110
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 3.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN TRUNG	Thôn Thượng, Phường Khắc Niệm, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	262.500	2.625.000.000	8,750	125076929	
			Tổng số	262.500	2.625.000.000	8,750		
2	NGUYỄN ĐẮC LỰC	Thôn Đình Vỹ, Xã Yên Thường, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	262.500	2.625.000.000	8,750	001083022783	
			Tổng số	262.500	2.625.000.000	8,750		
3	PHẠM VĂN HUY	Tổ 22, Phường Đình Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	262.500	2.625.000.000	8,750	013165262	
			Tổng số	262.500	2.625.000.000	8,750		
4	NGUYỄN THỊ MỸ NGỌC	77 Đường Võ Thị Sáu, Phường Vĩnh Trường, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	637.500	6.375.000.000	21,250	225299522	
			Tổng số	637.500	6.375.000.000	21,250		
5	NGUYỄN NGỌC SƠN	Xóm Dĩnh Lục 1, Xã Tân Dĩnh, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	262.500	2.625.000.000	8,750	121395845	
			Tổng số	262.500	2.625.000.000	8,750		
6	NGUYỄN VĂN DŨNG	Xóm 5, Thôn La Miệt, Xã Yên Giả, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	262.500	2.625.000.000	8,750	125049263	
			Tổng số	262.500	2.625.000.000	8,750		
7	NGÔ THỊ HẢO	Thôn Tân Sơn, Xã Tân Dĩnh, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	262.500	2.625.000.000	8,750	121772828	
			Tổng số	262.500	2.625.000.000	8,750		
8	NGUYỄN THỊ LAN	Vân Trại, Phường Vân Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	262.500	2.625.000.000	8,750	125235450	
			Tổng số	262.500	2.625.000.000	8,750		

9	HOÀNG TIẾN DU	Xóm Kép Vàng, Xã Lam Côt, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	262.500	2.625.000.000	8,750	121465027	
			Tổng số	262.500	2.625.000.000	8,750		
10	GIÁP VĂN HINH	Thôn Sen, Xã Bảo Đài, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	262.500	2.625.000.000	8,750	121436587	
			Tổng số	262.500	2.625.000.000	8,750		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM VĂN HUY

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 17/04/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013165262

Ngày cấp: 26/02/2009

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 22, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 1002-VP3 bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh